



DANH MỤC NGUYÊN LIỆU

Kính gửi : QUÝ KHÁCH HÀNG

Trước hết, Công ty DOMESCO xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã quan tâm và ủng hộ đến các loại nguyên phụ liệu, tá dược mà chúng tôi đang cung cấp.

Công ty DOMESCO rất hân hạnh được gửi đến Quý khách danh mục nguyên phụ liệu, tá dược chúng tôi cung cấp như sau :

STT	Tên hàng	Nhà sản xuất	Nguồn gốc	Tiêu chuẩn	Qui cách	Ghi chú
I	NGUYÊN LIỆU					
1.	ACYCLOVIR	ZHEJIANG CHARIOTEER	TRUNG QUỐC	USP	T/25 KG	
2.	ALVERIN CITRATE	YANGCHENG MEDICAL	TRUNG QUỐC	EP	T/25 KG	
3.	ALIMEMAZINE	SOMET-MONACO	MONACO	BP	T/25 KG	
4.	AMLODIPINE BESYLATE	CADILA PHARM	ẤN ĐỘ	EP	T/5-10 KG	
5.	AMOXYCILLIN TRIHYDRATE	DSM	ẤN ĐỘ	BP/USP	T/25 KG	
6.	AMPICILLINE TRIHYDRATE	DSM	ẤN ĐỘ	USP	T/25 KG	
7.	ASPIRIN 2080A	RHODIA	THÁI LAN	USP/EP	T/50 KG	
8.	AZITHROMYCIN	SHANGHAI MODERN PHAR	TRUNG QUỐC	USP	T/25 KG	
9.	BROMHEXIN HCL	SHANGHAI SHENGXIN	TRUNG QUỐC	BP	T/25 KG	
10.	CEFACLOR	RANBAXY LAB LTD-INDIA	ẤN ĐỘ	USP	T/25 KG	
11.	CEFALEXIN monohydrate	ORCHID CHEMICALS/ LUPIN/DSM	ẤN ĐỘ/TBN	BP/USP	T/25 KG	
12.	CEFADROXIL monohydrate	DSM	TÂY BAN NHA	USP/EP	T/25 KG	
13.	CEFIXIME	ORCHID CHEMICALS	ẤN ĐỘ	USP	T/25 KG	
14.	CEFUROXIM AXETYL	COVALENT	ẤN ĐỘ	USP	T/25 KG	
15.	CELECOXIB	AMOLI ORGANIC	ẤN ĐỘ	TCNSX	T/25 KG	
16.	CETIRIZINE 2HCL	SUPRIYA LIFSCIENCE LTD	ẤN ĐỘ	EP	T/25 KG	
17.	CHLORPHENIRAMINE maleat	SUPRIYA LIFSCIENCE LTD	ẤN ĐỘ	BP	T/25 KG	
18.	CIPROFLOXACIN HCl	ZHEJIANG JINGXIN PHAR	TRUNG QUỐC	USP	T/25 KG	
19.	CIMETIDINE TYPE A	CHANGZHOU LONGCHENG	TRUNG QUỐC	USP	T/25 KG	
20.	CINNARIZINE	RAKSHIT DRUGS PVT	ẤN ĐỘ	EP	T/25 KG	
21.	CLARITHROMYCIN	ZHEJIANG GUOBANG PHAR	TRUNG QUỐC	USP	T/25 KG	
22.	DEXTROMETHORPHAN Hbr	DR.REDDY'S/ DIVI'S	ẤN ĐỘ	USP	B/5 KG	
23.	DOMPERIDONE MALEATE	SRI KRISHNA PHAR/VASUDHA	ẤN ĐỘ	BP	T/25 KG	
24.	DOXYCYCLINE hyclate	YANGHOU PHARMACEUTICAL	TRUNG QUỐC	EP/BP	T/25 KG	
25.	GINKGO BILOBA	ZHEJIANG SHAOXINGDONGLING	TRUNG QUỐC	TCNSX	T/25 KG	
26.	GLICLAZIDE	ZHEJIANG CHONGYANG PHAR	TRUNG QUỐC	EPIV	T/25 KG	
27.	GLIPIZIDE		TRUNG QUỐC		T/25 KG	
28.	HEPTAMINOL	FINORGA-FRANCE/EP4	PHÁP	EP	T/25 KG	
29.	IBUPROFEN	IOL CHEMICALS & PHAR	ẤN ĐỘ	BP	T/50 KG	
30.	LEVOFLOXACIN		TRUNG QUỐC		T/25 KG	
31.	LINCOMYCIN HCL	NANYANG PUKANG PHAR-TQ	TRUNG QUỐC	BP	T/20 BOU	
32.	LOPERAMIDE HCL	VASUDHA	ẤN ĐỘ	BP	B/5 KG	
33.	LORATADIN	VASUDHA	ẤN ĐỘ	USP	B/5 KG	

34.	MEFENAMIC ACID	ZHEJIANG QIMING	TRUNG QUỐC	BP98	T/25	KG	
35.	MELOXICAM	ZHEJIANG EXCEL PHAR	TRUNG QUỐC	BP	T/25	KG	
36.	MEPHENESIN	AASTRID	ẤN ĐỘ	BPC	T/25	KG	
37.	METFORMIN HCL	AURO LABORATORIES	ẤN ĐỘ	BP	T/25	KG	
38.	METRONIDAZOL	LUOTIAN HONGYUAN BIO	TRUNG QUỐC	BP	T/25	KG	
39.	NEO SORBITOL	ROQUETTE	PHÁP	BP/USP/EP	B/25	KG	
40.	NIFUROXAZIDE	NANJING PHARMACEUTICAL	TRUNG QUỐC	EP	T/25	KG	
41.	OFLOXACIN	ZHEJIANG APELOA	TRUNG QUỐC	USP	T/25	KG	
42.	OMEPRAZOL - PELLETS 8.5%	SRI KRISHNA	ẤN ĐỘ	TCNSX	T/25	KG	
43.	PARACETAMOL	MALLINCKRODT INC	MỸ	EUR	T/50	KG	
44.	ROXITHROMYCIN	ZHEJIANG ZHENYUAN PHAR	TRUNG QUỐC	EP	T/25	KG	
45.	RIFAMPICIN	TONGLIAN GROUP SHENYANG	TRUNG QUỐC	BP	T/25	KG	
46.	SALBUTAMOL sulphate	JAYCO CHEMICAL INDUSTRIES-	ẤN ĐỘ	BP	T/25	KG	
47.	SODIUM THIOSULFAT PETAHYDRATE	NANTONG JIHAI CHEMICAL	TRUNG QUỐC	USP	T/25	KG	
48.	SPIRAMYCIN BASE	WUXI FORTUNE	TRUNG QUỐC	FP	T/25	KG	
49.	SULPIRIDE	JIANGSU TASLY DIYI PHAR	TRUNG QUỐC	JP	T/25	KG	
50.	SULPHAMETHOXAZOL	VIRCHOW LAB	ẤN ĐỘ	BP	T/25	KG	
51.	TRIMETHOPRIM	SHANDONG XINHUA PHAR	TRUNG QUỐC	BP			
52.	TETRACYCLIN HCL	NORTH CHINA PHAR	TRUNG QUỐC	BP	T/25	KG	
53.	TINIDAZOL	AARTI DRUGS	ẤN ĐỘ	BP	T/25	KG	
54.	VITAMIN B1 mononitrate	JIANGXI TIANXIN	TRUNG QUỐC	BP / USP	T/25	KG	
55.	VITAMIN B6 HCL	ZHEJIANG TIANXIN PHAR	TRUNG QUỐC	USP	T/25	KG	
56.	VITAMIN B2	HUBEI GUANGJI	TRUNG QUỐC	BP/USP/EP	T/20	KG	
57.	VITAMIN PP	WESTERN/ NANTONG	ẤN ĐỘ/TQ	BP	T/50	KG	
58.	VITAMIN C	JIANGSU JIANGSHAN	TRUNG QUỐC	BP/USP	T/25	KG	
59.	VITAMIN B5	ZHEJIANG HANGZHOU XINFU	TRUNG QUỐC	BP/USP/EP	T/25	KG	
II	TÁ DƯỢC						
1	AMIDON DE BLE (Bột Mì)	ROQUETTE	PHÁP	BP/USP/EP	B/25	KG	
2	AMIDON DE MAIS (Bột Bắp)	ROQUETTE	PHÁP	BP/USP/EP	B/25	KG	
3	TINH BỘT KHOAI TÂY	ROQUETTE	PHÁP	BP/USP/EP	B/25	KG	
4	KOLLIDON 30 (P.V.P 30)	BASF	MỸ	USP/NF	T/50	KG	
5	KOLLIDON 90 (P.V.P 90)	BASF	ĐỨC	USP/NF	T/25	KG	
6	LACTOSE Monohydrate 200M	MEGGLE	ĐỨC	BP/USP/EP	B/25	KG	
7	MANNITOL (Pearlitol 160)	ROQUETTE	PHÁP	BP/USP	B/25	KG	
8	MICROCRYSTALLINE.CEL.M101	MINGTAI	ĐÀI LOAN	USP/BP/EP	T/25	KG	
9	MICROCRYSTALLINE.CEL.M102	MINGTAI	ĐÀI LOAN	USP/BP/EP	T/25	KG	
10	MICROCRYSTALLINE.CEL.M112	MINGTAI	ĐÀI LOAN	USP/BP/EP	T/25	KG	
11	MAGNESIUM TRISILICATE	Dr.PAUL LOHMANN	ĐỨC	BP	B/25	KG	

Danh mục trên có thể thay đổi theo từng thời điểm. Nếu có nhu cầu về các nguyên liệu trên, hoặc các nguyên liệu khác ngoài danh mục trên, Quý khách hãy liên hệ với chúng tôi :

Điện thoại : 083.8652599 - 083.8654185-103 Fax: 083.8650447

Địa chỉ : 37 -Thành Thái - F14 - Q10 - Tp.HCM

Rất mong nhận được sự quan tâm và ủng hộ của Quý khách.

Trân trọng cảm ơn và kính chào!.